

Nội dung bài viết

1. [Bộ 18 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 21: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 21: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm](#)

Bộ 18 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 21: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm

Câu 1: Phát biểu nào **sau** đây về ngành Thân mềm là sai?

- A. Thân mềm.
- B. Hệ tiêu hóa phân hóa.
- C. Không có xương sống.
- D. Không có khoang áo.

Câu 2: Những đại diện nào **sau** đây thuộc ngành Thân mềm?

- A. Mực, sứa, ốc sên
- B. Bạch tuộc, ốc sên, sò
- C. Bạch tuộc, ốc vặn, sán lá gan
- D. Rươi, vắt, sò

Câu 3: Ngành thân mềm có đặc điểm chung là

- A. Thân mềm, cơ thể không phân đốt
- B. Có vỏ đá vôi, có khoang áo
- C. Hệ tiêu hóa phân hóa
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Mai của mực thực chất là

- A. Khoang áo phát triển thành.

B. Tắm miệng phát triển thành.

C. Vỏ đá vôi tiêu giảm.

D. Tắm mang tiêu giảm.

Câu 5: Phát biểu nào **sau** đây khi nói về ý nghĩa thực tiễn của ngành Thân mềm là sai?

A. Là vật chủ trung gian truyền bệnh ngủ.

B. Làm sạch môi trường nước.

C. Có giá trị về mặt địa chất.

D. Làm thức ăn cho các động vật khác.

Câu 6: Các đại diện Thân mềm nào **sau** đây có tập tính sống vùi mình

A. Trai, sò, mực

B. Trai, mực, bạch tuộc

C. Ốc sên, ốc bươu vàng, sò

D. Trai, sò, ngao

Câu 7: Trong các đặc điểm **sau**, đặc điểm nào không có ở các đại diện của ngành Thân mềm?

A. Có vỏ đá vôi.

B. Cơ thể phân đốt.

C. Có khoang áo.

D. Hệ tiêu hoá phân hoá.

Câu 8: Thân mềm nào thích nghi với lối sống di chuyển và săn mồi

A. Mực, sò

B. Mực, bạch tuộc

C. Ốc sên, ốc vặn

D. Sò, trai

Câu 9: Hóa thạch của một số vỏ ốc, vỏ sò có ý nghĩa thực tiễn như thế nào?

- A. Làm đồ trang sức.
- B. Có giá trị về mặt địa chất.
- C. Làm sạch môi trường nước.
- D. Làm thực phẩm cho con người.

Câu 10: Động vật nào có giá trị cao, được xuất khẩu

- A. Bào ngư
- B. Sò huyết
- C. Trai sông
- D. Ý A và B đúng

Câu 11: Những loài trai nào **sau** đây đang được nuôi để lấy ngọc?

- A. Trai cánh nước ngọt và trai sông.
- B. Trai cánh nước ngọt và trai ngọc ở biển.
- C. Trai tượng.
- D. Trai ngọc và trai sông.

Câu 12: Vỏ của một số thân mềm có ý nghĩa thực tiễn như thế nào?

- A. Có giá trị về xuất khẩu.
- B. Làm sạch môi trường nước.
- C. Làm thực phẩm.
- D. Dùng làm đồ trang trí.

Câu 13: Ốc sên phá hoại cây cối vì

- A. Khi sinh sản ốc sên đào lỗ làm đứt rễ cây

- B. Ốc sên ăn lá cây làm cây không phát triển được
- C. Ốc sên tiết chất nhờn làm chết các mầm cây
- D. Ốc sên để lại vết nhớt trên đường đi gây hại đến cây

Câu 14: Thân mềm có thể gây hại như thế nào đến đời sống con người?

- A. Làm hại cây trồng.
- B. Là vật trung gian truyền bệnh giun, sán.
- C. Đục phá các phần gỗ và phần đá của thuyền bè, cầu cảng, gây hại lớn cho nghề hàng hải.
- D. Tất cả các đáp án đều đúng.

Câu 15: Trai sông và ốc vặn giống nhau ở đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nơi sinh sống.
- B. Khả năng di chuyển.
- C. Kiểu vỏ.
- D. Tất cả các đáp án đều đúng.

Câu 16: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu **sau**:

Ốc vặn sống ở ... (1) ..., có một vỏ xoắn ốc, trứng phát triển thành con non trong ... (2) ...
ốc mẹ, có giá trị thực phẩm.

- A. (1): nước mặn; (2): tua miệng
- B. (1): nước lợ; (2): khoang áo
- C. (1): nước ngọt; (2): khoang áo
- D. (1): nước lợ; (2): tua miệng

Câu 17: Nguồn lợi của Thân mềm là

- A. Làm thực phẩm
- B. Làm đồ trang trí, trang sức

C. Làm được liệu

D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 18: Loài nào có khả năng lọc làm sạch nước

A. Trai, hến

B. Mực, bạch tuộc

C. Sò, ốc sên

D. Sứa, ngao

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 21: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm

Câu 1: D

Câu 2: B

Câu 3: D

Câu 4: C

Câu 5: A

Câu 6: D

Câu 7: B

Câu 8: B

Câu 9: B

Câu 10: D

Câu 11: B

Câu 12: D

Câu 13: B

Câu 14: D

Câu 15: A

Câu 16: C

Câu 17: D

Câu 18: A